TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2024
V/v: "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn Hân Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa.

2. Ông Pham Minh Quốc.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2023/TLST-DS ngày 06/12/2023 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXX-DS ngày 15/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hợp tác xã N1.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Thanh T, sinh năm 1971. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: bà Võ Thị Kiều N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai ngày 28/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Hợp tác xã N1 (do ông Phan Thanh T, đại diện) trình bày: từ ngày 04/01/2023 đến ngày 10/01/2023, Hợp tác xã N1 (sau đây gọi là HTXNN-Thạnh Giang) có bán vật tư nông nghiệp cho bà Võ Thị Kiều N (sau đây gọi là bà N) để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bà N

ký nợ HTXNN-Thạnh G tổng số tiền là 39.184.000 đồng theo Bảng kê chi tiết công nợ và Biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 29/5/2023. Theo đó, bà N cam kết sẽ trả dứt điểm số tiền nêu trên vào ngày 09/6/2023 nhưng khi đến hạn bà N không thực hiện.

Do bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên HTXNN-Thạnh G yêu cầu bà N có trách nhiệm trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 39.184.000 đồng (ba mươi chín triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị Kiều N vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015, tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã N1 đối với bà Võ Thị Kiều N; buộc bà Võ Thị Kiều N có trách nhiệm trả cho Hợp tác xã N1 số tiền 39.184.000 đồng.

+ Về án phí: bà Võ Thị Kiều N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 39.184.000 đồng. Vì vậy, quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà N có địa chỉ tại xã M, huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà N đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập, bà N đều vắng mặt, không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Hợp tác xã N1 yêu cầu bà Võ Thị Kiều N có trách nhiệm trả số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 39.184.000 đồng (ba mươi chín triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ bà N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ. Mặc dù bà N được tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do; không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ 39.184.000 đồng.

[3.2] Xét thấy, bị đơn bà Võ Thị Kiều N ký tên xác nhận vào Bảng kê chi tiết công nợ và Biên bản đối chiếu công nợ lập cùng ngày 19/5/2023, nợ Hợp tác xã N1 số tiền 39.184.000 đồng và cam kết đến ngày 09/6/2023 sẽ trả dứt nợ nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mua bán giữa Hợp tác xã N1 với bà Võ Thị Kiều N được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nhằm xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng, đúng quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự. Bà N ký nhận nợ Hợp tác xã N1 số tiền 39.184.000 đồng nhưng đến nay chưa trả. Do bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hợp tác xã N1 yêu cầu trả số tiền 39.184.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Võ Thị Kiều N trả cho Hợp tác xã N1 số tiền 39.184.000 đồng.

[5] Về lãi suất, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà Võ Thị Kiều N bị buộc trả số tiền trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Hợp tác xã N1 không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã N1 đối với bà Võ Thị Kiều N.

1.1. Buộc bà Võ Thị Kiều N có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã N1 số tiền 39.184.000 đồng (ba mươi chín triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Võ Thị Kiều N phải chịu 1.959.200 đồng (một triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hợp tác xã N1 không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 979.600 đồng (chín trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0013455, ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em